

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thiện.

2. Bà Lê Thị Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST-DS ngày 05/6/2019 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-DS ngày 23/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị N**, sinh năm 1970 *(Có mặt)*

Trú tại: khu vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị N1**, sinh năm 1943. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Đặng Thị S**, sinh năm 1941.
(Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực L, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 01/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị N trình bày:**

Nguyên bà có cho bà Đặng Thị N1 tham gia nhiều dây hụi do bà làm chủ, cụ thể:

- 01 chân hụi 500.000 đồng/tháng áp ngày 25/4/2017, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 02 lần hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 1.000.000 đồng /tháng áp ngày 25/4/2017, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 02 lần hụi chết với số tiền 2.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 2.000.000 đồng /tháng áp ngày 10/4/2017, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 04 lần hụi chết với số tiền 8.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 2.000.000 đồng /tháng áp ngày 05/7/2017, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 03 lần hụi chết với số tiền 6.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 500.000 đồng/tháng áp ngày 25/8/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 02 lần hụi chết với số tiền 500.000 đồng x 02 lần = 1.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 1.000.000 đồng/tháng áp ngày 25/8/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 01 lần hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 2.000.000 đồng /tháng áp ngày 05/9/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 01 lần hụi chết với số tiền 2.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 2.000.000 đồng/tháng áp ngày 10/9/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 01 lần hụi chết với số tiền 2.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 1.000.000 đồng/tháng áp ngày 25/9/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 01 lần hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 500.000 đồng/tháng áp ngày 25/9/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 02 lần hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 2.000.000 đồng/tháng áp ngày 05/10/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 01 lần hụi chết với số tiền 2.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 2.000.000 đồng/tháng áp ngày 10/10/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 01 lần hụi chết với số tiền 2.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 1.000.000 đồng/tháng áp ngày 25/10/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 01 lần hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng.

- 01 chân hụi 500.000 đồng /tháng áp ngày 25/10/2018, chân hụi này bà N1 hốt xong và còn phải đóng lại 02 lần hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hiện tại bà N1 còn thiếu bà là: 55.500.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*)

Bà đã nhiều lần gặp bà N1 để yêu cầu bà N1 đóng hụi chết để bà giao cho người chưa hốt nhưng bà N1 cứ hẹn mà không thực hiện, trong khi hoàn

cảnh bà rất khó khăn. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà N1 phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền hụi còn thiếu là: 55.500.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

*** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị N1 trình bày:**

Bà và bà Dương Thị N không có quan hệ gì, chỉ quen biết ở xóm. Bà và bà N có chơi hụi chung từ năm 2016, bà chơi nhiều chân hụi gồm: hụi 500.000 đồng /tháng, hụi 1.000.000 đồng/tháng và hụi 2.000.000 đồng/tháng. Toàn bộ các dây hụi bà N liệt kê trong đơn khởi kiện thì bà đã hốt hết. Do bà chơi nhiều chân hụi nên bà hốt hụi sống rồi đóng qua hụi chết, trong đó có trăn sang tiền hụi chết của chị ruột bà là bà Đặng Thị S. Việc cản trừ tiền hụi hai bên chỉ nói miệng, không có viết giấy tờ hay biên nhận gì.

Nay bà N yêu cầu bà trả số tiền hụi chết 55.500.000 đồng thì bà không đồng ý vì bà đã đóng hụi chết đầy đủ cho bà N. Ngoài ra, bà còn 02 chân hụi sống gồm:

- Hụi 2.000.000 đồng/tháng, áp ngày 10/4/2017 gồm 22 hụi viên, bà đã đóng được 19 lần, còn 3 lần là mãi hụi. Số tiền bà đã đóng cho dây hụi này là $2.000.000 \text{ đồng} \times 19 \text{ lần} = 38.000.000 \text{ đồng}$.

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng, áp ngày 25/7/2017 gồm 21 hụi viên, bà đã đóng được 18 lần, còn 3 lần là mãi hụi. Số tiền bà đã đóng cho dây hụi này là $1.000.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lần} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bà đã đóng cho bà N đối với 02 dây hụi trên là 56.000.000 đồng, hiện bà N vẫn còn thiếu bà số tiền này nhưng bà không có yêu cầu phản tố.

*** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Đặng Thị S trình bày:**

Bà và bà Dương Thị N chỉ quen biết nhau, ngoài ra không có quan hệ họ hàng gì cả. Còn bà Đặng Thị N1 là em ruột của bà. Bà và bà N1 có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ hụi từ năm 2016, nhưng không liên quan gì đến nhau, hụi của bà thì bà tự đóng và hốt, bà N1 cũng tự đóng và hốt hụi của bà N1. Bà không có nhờ bà N1 đóng hụi thay cho bà và bà cũng không biết gì về việc bà N trăn tiền hụi sống của bà N1 qua tiền hụi chết của bà. Đối với việc tranh chấp giữa bà N và bà N1 thì yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định, bà không có ý kiến.

Tại phiên hòa giải, các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Nguyên đơn bà Dương Thị N có thay đổi yêu cầu khởi kiện. Số tiền hui chết của 14 dây hui mà bà liệt kê trong đơn khởi kiện chỉ có 31.000.000 đồng, ngoài ra, bà có cho bà N1 mượn số tiền 19.500.000 đồng, tổng số tiền bà N1 thiếu bà là 50.500.000 đồng nhưng do nhầm lẫn nên bà ghi trong đơn khởi kiện là 55.500.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu bà N1 trả cho bà số tiền hui chết là 31.000.000 đồng. Bà không có yêu cầu đòi với số tiền cho mượn là 19.500.000 đồng, bà sẽ khởi kiện để được giải quyết bằng vụ án khác.

- Bị đơn bà Đặng Thị N1 không đồng ý trả số tiền 31.000.000 đồng. Đòi với số tiền hui sống là 56.000.000 đồng, bà không có yêu cầu phản tố.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hui”, xác định tư cách đương sự và tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định.

+ Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn cùng thừa nhận có thỏa thuận chơi hui với nhau, trong quá trình tham gia hui có phát sinh tranh chấp nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hui*”. Đây là tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân, được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 và Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Từ năm 2017 đến năm 2018, bà N có làm chủ nhiều dây hui, bà N1 có tham gia chơi tổng cộng 14 dây hui, bà N1 đã hốt xong tất cả các dây hui này (hui chết) và còn phải đóng lại tiền hui chết theo như đơn khởi kiện đã nêu. Bà N cho rằng, sau khi hốt hui xong, bà N1 còn nợ tiền hui chết tổng cộng là 31.000.000 đồng nhưng do bà N1 không tiếp tục đóng hui nên bà N khởi kiện bà N1 để đòi số tiền hui chết. Tại phiên hòa giải và đối chất, bà N1 cho rằng mỗi khi hốt hui bà N1 không có nhận tiền hui từ bà N mà lấy tiền đó để trừ vào tiền hui chết của các dây hui khác mà bà N1 tham gia và trừ tiền hui chết của bà S. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà N1 xác định bà đã hốt 14 phần hui chết, bà N đã giao tiền hui và bà cũng đã đóng hui cho bà N đủ số tiền 31.000.000 đồng, chỉ

còn lại 02 phần hội sống (hội 2.000.000 đồng/tháng, áp ngày 10/4/2017 và hội 1.000.000 đồng/tháng, áp ngày 25/7/2017) thì bà N giữ lại cho đến nay vẫn chưa giao cho bà. Do đó, bà N1 không đồng ý trả số tiền 31.000.000 đồng theo yêu cầu của bà N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bà N yêu cầu bà N1 trả số tiền 55.500.000 đồng, tuy nhiên, tại phiên tòa, bà N có thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà N chỉ yêu cầu bà N1 trả số tiền 31.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, có quyền chấm dứt hoặc thay đổi yêu cầu của mình. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà N yêu cầu bà N1 trả số tiền hội chết là 31.000.000 đồng, bà N1 thừa nhận đã hốt tất cả 14 phần hội mà bà N khởi kiện nhưng bà đã đóng lại cho bà N toàn bộ số tiền hội chết 31.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày thì bà N1 không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho việc bà đã trả cho bà N số tiền 31.000.000 đồng. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện của bà N đối với bà N1 là có căn cứ nên được chấp nhận; đồng thời, cần buộc bà N1 trả cho bà N số tiền 31.000.000 đồng là phù hợp.

Do bà N chỉ yêu cầu bà N1 trả số tiền hội chết là 31.000.000 đồng, không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) bà N cho rằng đây là tiền bà N1 mượn của bà, không phải là tiền hội nên bà không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Đối với 02 dây hội sống gồm hội 2.000.000 đồng/tháng, áp ngày 10/4/2017 (gồm 22 hội viên) và hội 1.000.000 đồng/tháng, áp ngày 25/7/2017 (gồm 21 hội viên) bà N1 cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt các vấn đề này ra xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn bà Đặng Thị N1 phải chịu án phí. Do bà N1 là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 357, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N đối với bà Đặng Thị N1.

Buộc bà Đặng Thị N1 trả cho bà Dương Thị N số tiền 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị N1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Dương Thị N được nhận lại số tiền 2.775.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 000086 ngày 24/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

